

MỘT SỐ HÀNH VI ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG KHÔNG MANG TÍNH ĐẠO ĐỨC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Vũ Dũng

Viện Tâm lý học.

Đạo đức môi trường là một hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp các qui tắc, nguyên tắc, chuẩn mực, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình với môi trường sao cho phù hợp với lợi ích và hạnh phúc của con người, với tiến bộ xã hội và với sự phát triển môi trường một cách bền vững.

Đạo đức môi trường là toàn bộ những qui tắc, chuẩn mực nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử của con người với môi trường.

Trong thời gian vừa qua, với khuôn khổ của *Dự án điều tra cơ bản về đạo đức môi trường* giai đoạn 1, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu bước đầu về hành vi đạo đức môi trường ở nước ta. Trong bài viết này chúng tôi phản ánh một số biểu hiện về những hành vi chưa mang tính chất đạo đức đối với môi trường ở nước ta hiện nay. Những hành vi này chủ yếu tập trung ở cấp độ các tổ chức, cộng đồng dân cư và các cá nhân cụ thể. Có thể nêu ra một số biểu hiện không mang tính đạo đức môi trường sau:

1. Các hành vi ứng xử với môi trường không mang tính đạo đức ở cấp xã phường, cộng đồng dân cư

a. Tại Hà Nội: là Thủ đô của cả nước, là nơi tiêu biểu về văn minh và thanh lịch. Song hiện nay ở Hà Nội vẫn tồn tại không ít các hành vi gây ô nhiễm môi trường - những hành vi chưa có tính đạo đức môi trường.

- *Cuộc điều tra của Dự án ở 3 phường: Đồng Xuân, Thanh Xuân Bắc và Vạn Phúc (Hà Đông)* - nơi mà các cộng đồng dân cư đã đưa việc bảo vệ môi trường vào qui ước của các tổ dân cư, song việc thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường này lại có hiệu quả rất thấp.

+ Theo đánh giá của người dân chỉ có 28,9% cho rằng các qui định này được thực hiện tốt ở khu dân cư, 23,7% cho là thực hiện bình thường, 2,0% cho là thực hiện kém và có tới 45,4% cho là khó trả lời (tức là không biết đánh giá

như thế nào). Như vậy, hiệu quả thực hiện các qui định bảo vệ môi trường ở các cộng đồng dân cư là rất thấp. Đây là một lý do cơ bản lý giải cho thực trạng ô nhiễm môi trường ở các khu dân cư hiện nay.

+ Về thái độ của người dân đối với việc bảo vệ môi trường tại cộng đồng. Kết quả điều tra cho thấy:

Về thái độ phản đối quyết liệt của người dân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường: có 54,2% người được hỏi cho là cộng đồng có thái độ như vậy, 16,3% cho là chỉ có một bộ phận dân cư, 16,3% cho là rất ít người...

Về thái độ không đồng tình của người dân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường, nhưng phản đối ở mức độ bình thường: 32,3% cho là đa số dân chúng có thái độ này, 35% cho là chỉ có ở một bộ phận dân chúng...

Về thái độ thờ ơ, không quan tâm đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường: có 10,2% cho là đa số dân chúng có thái độ này, 31% cho là chỉ có ở một bộ phận dân chúng, 43,4% cho là chỉ rất ít người có thái độ này...

Như vậy, người dân tại các cộng đồng dân cư vẫn chưa có thái độ tích cực đối với việc việc bảo vệ môi trường, tỷ lệ người có thái độ phản đối quyết liệt đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường chỉ chiếm hơn một nửa dân chúng, tỷ lệ người thờ ơ, không quan tâm đối với vấn đề này vẫn còn cao.

+ Về hành vi của người dân đối với việc bảo vệ môi trường tại gia đình và cộng đồng. Kết quả điều tra cho thấy:

Hút bẻ phốt tại nhà vệ sinh: 24,2%; dọn vệ sinh tại khu vực quanh nhà: 0,6%; khai thông cống rãnh gần nhà: 5,2%; trồng cây xanh quanh nhà: 18,6%...

Thói quen vứt rác từ các tầng cao xuống đất tại các khu nhà tập thể: có 3,6% cho là phổ biến, 26,4% cho là thỉnh thoảng, 19,8% cho là hiếm khi và 50,2% cho là không có.

Thói quen đổ nước từ trên cao xuống tại các nhà cao tầng: có 2,7% cho là phổ biến, 16,1% cho là thỉnh thoảng, 25,2% cho là hiếm khi và 29,6% cho là không có.

Như vậy, qua đánh giá của người dân và qua thực tế quan sát của chúng tôi thì vẫn tồn tại các hành vi vứt rác, đổ nước từ trên các tầng cao xuống đất. Đây không chỉ là những hành vi gây ô nhiễm môi trường, mà còn là các hành vi thiếu văn hoá ở một đô thị. Điều này càng không thể chấp nhận được ở một Thủ đô như Hà Nội.

Thói quen vứt rác ra mọi nơi: có 9,9% cho là phổ biến, 38,6% cho là thỉnh thoảng, 21,9% cho là hiếm khi và 29,6% cho là không có.

Thói quen trút rác xuống ao hồ, sông ngòi, cống rãnh: có 7,0% cho là

phổ biến, 37,7% cho là thỉnh thoảng, 18,0% cho là hiếm khi và 37,3% cho là không có.

Như vậy, nếu so với dạng hành vi trên (vứt rác, và đổ nước từ trên cao xuống) thì hành vi vứt rác ra mọi nơi và hành vi trút rác xuống ao hồ thực hiện ở mức độ cao hơn. Nếu so sánh giữa 4 dạng hành vi trên thì hành vi vứt rác ra mọi nơi theo thói quen và cho tiện lợi của người dân chiếm tỷ lệ cao nhất.

Tại phường Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội tình trạng ô nhiễm môi trường do các hộ dệt lụa gây ra là khá lớn. Điều đáng nói là vấn đề ô nhiễm này xảy ra ở tất cả 785 hộ gia đình làm nghề dệt lụa. Trong quá trình điều tra của Dự án, chúng tôi đã ghi được nhiều hình ảnh về sự thiếu quan tâm của các hộ gia đình dệt lụa đối với việc bảo vệ môi trường.



Ảnh 1: Nước thải và các chất thải từ dệt vải được đổ xuống ngay ao hồ để chảy ra sông Nhuệ

Từ kết quả khảo sát tại làng nghề dệt Vạn Phúc, chúng tôi đi đến một số nhận xét sau:

- Các máy dệt lụa đều được đặt trong nhà của các hộ, sát cả nơi nấu ăn, sinh hoạt. Điều này tạo nên tiếng ồn lớn, bụi không khí ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, mất an toàn về phòng cháy.

- Các gia đình dệt lụa đều nhuộm vải trong khu vực gia đình, không có khu vực, hệ thống xử lý chất thải theo qui định. Dường như các gia đình không quan tâm đến việc xử lý chất thải từ nhuộm, nấu và dệt vải. Các chất thải được

thải ngay xuống ao hồ và sau đó ra sông Nhuệ, gây nên ô nhiễm môi trường nặng.

Nhà máy dệt tại quận Hà Đông thường xuyên đổ chất thải ra các kênh và sông của Hà Đông tạo nên sự ô nhiễm lớn về nguồn nước, ô nhiễm không khí trong nhiều năm nay. Theo người dân, đây là một nguyên nhân chính gây ra bệnh ung thư ở đây. Cũng theo người dân, số người mắc và chết vì bệnh ung thư tại khu vực này cao, chủ yếu ở độ tuổi lao động.

Các hành vi đổ nước, vứt rác ra mọi nơi, xuống ao hồ, sông ngòi, cống rãnh không chỉ có ở các khu dân cư của ba phường mà Dự án đã khảo sát, mà còn xảy ra hầu như ở các khu dân cư và các điểm công cộng của Hà Nội, làm mất đi sự văn minh của Thủ đô.

Trong những năm gần đây do đô thị hoá cao, tốc độ xây dựng lớn nên các chất thải rắn xây dựng xuất hiện nhiều. Ở Thủ đô Hà Nội trong thời gian qua xuất hiện một hành vi rất đáng lên án là đổ phế thải xây dựng bừa bãi trên đường quốc lộ và các khu phố. Điển hình là đường Láng - Hoà Lạc, các phế thải đổ trộm hàng đêm đã chiếm một phần lớn diện tích của đường, gây ách tắc giao thông, khi trời mưa, đất đá chảy ra đường làm bẩn đường, gây nguy hiểm cho các phương tiện giao thông, nhất là xe máy. Vào ngày hè nắng thì cát bụi bốc lên gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của người dân. Hành vi đổ trộm phế thải ban đêm còn xảy ra ở nhiều đường phố, các khu dân cư của Hà Nội. Nó gây ra nhiều cản trở giao thông, làm mất cảnh quan đô thị. Điều đáng nói là các hành vi đổ trộm rác thải này ở đường quốc lộ và khu dân cư xảy ra thường xuyên, lặp lại liên tục mang tính thách thức chính quyền và dư luận. Dưới đây là một số hình ảnh về đổ trộm chất thải tại khu vực Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội.



Ảnh 2: Cảnh đổ phế liệu xây dựng trên phố Phan Kế Bính, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội, đêm ngày 21/2/2009

Ghi chú: Phố Phan Kế Bính là nơi tiếp giáp với trụ sở Quận Ủy, UBND quận Ba Đình, nơi có trụ sở của Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Trung tâm lưu trữ Quốc gia III, tập thể một số cơ quan Trung ương.

Khu vực đổ phế liệu chỉ cách trụ sở Quận Ủy, UBND quận Ba Đình từ 500m - 700m.

Từ các hành vi đổ trộm rác thải ở Hà Nội hiện nay cho thấy:

- Các hành vi đổ chất thải ở các đường quốc lộ và ở các khu phố của các khu dân cư là hành vi cố ý, thách thức chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và dư luận xã hội.

- Chủ thể của các hành vi không có tính đạo đức môi trường này hoàn toàn ý thức được rằng việc làm của họ là sai trái, vi phạm pháp luật, gây ô nhiễm môi trường, cản trở giao thông, là nguyên nhân dẫn tới các tai nạn giao thông, song họ vẫn thực hiện các việc làm sai trái của mình. Điều này cho thấy ở họ không có được ý thức trách nhiệm và ý thức nghĩa vụ, không có được sự thức tỉnh của lương tâm đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

- Việc làm trên cũng cho thấy sự thiếu trách nhiệm, thiếu quan tâm của chính quyền và những người quản lý môi trường ở địa phương. Đây là điều kiện tốt để các hành vi gây ô nhiễm môi trường xuất hiện và tái diễn.

b. Kết quả điều tra tại phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai cho thấy tình trạng ô nhiễm môi trường cũng khá nặng.

- Đây là phường có 80.000 dân, trong đó có 80% dân số thường trú và 20% là dân số tạm trú.

- Tại địa bàn của phường có 3 khu công nghiệp (Loteco, Amata và Hồ Nai).

- Phường có 1.000 hộ nuôi heo với 45.000 - 52.000 con heo, gây ra sự ô nhiễm môi trường rất lớn do phân heo thải ra. Hiện nay đã di dời, chuyển đổi nghề nuôi heo của một số hộ, song vẫn còn 334 hộ nuôi heo, còn gây ra ô nhiễm lớn về môi trường. Nếu đến các khu dân cư ở đây chúng ta thấy mùi phân heo nồng nặc, nhất là khi trời nóng nắng.

- Phường có 53 hộ kinh doanh ve chai, phế liệu, gây ra ô nhiễm khá lớn cho môi trường.

- Phường có 64 hộ kinh doanh sản xuất các mặt hàng có nguy cơ gây ô nhiễm như: cơ khí, hàn, may mặc, nhuộm, dệt len, bán ga, sơn hàn, xì mạ, sản xuất đồ mộc dân dụng...

- Hiện phường mới thu gom được 80% chất thải sinh hoạt, còn 20% thải xuống suối, lạch của các khu dân cư, gây ô nhiễm môi trường.

c. Đốt phá rừng và việc huỷ hoại môi trường ở nước ta

Tại các khu vực miền núi nước ta, rừng - nguồn tài nguyên quý giá và quan trọng đối với việc bảo vệ môi trường đã và đang bị huỷ hoại nghiêm trọng.

- Trong những thập kỷ cuối của thế kỷ XX, rừng nước ta bị tàn phá nghiêm trọng. Nếu năm 1945, độ che phủ rừng của nước ta là 43%, thì đến năm 1976 còn 33%, đến năm 1990 còn 26% và đến năm 1995 còn 19,5%. Tính trung bình hàng năm có 30.000 ha rừng bị tàn phá và từ 20.000 ha đến 30.000 ha rừng bị cháy (Theo Báo cáo của Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển Á châu, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc, 2000). Trong giai đoạn từ 1996 - 1999 tại các vùng núi Việt Nam, bình quân hàng năm có khoảng 24.000 ha rừng bị chặt phá, trong đó một phần để canh tác nương rẫy. Đến giữa thập niên 1990 Việt Nam chỉ còn lại 9 triệu ha rừng, che phủ 27,7% diện tích miền núi, trong khi đó diện tích che phủ cho phép là 33,2% (Vũ Quang Định, 2001).

Theo thống kê của các Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn các tỉnh Tây Nguyên thì diện tích rừng bị mất là khá nhiều: tại tỉnh Kon Tum từ năm 1983 - 1994 là 13.176 ha, bình quân 1.300 ha/năm, trong đó 69% đốt rừng để trồng trọt. Tại tỉnh Gia Lai, từ năm 1987 - 1997 diện tích rừng giảm từ 881.500 ha xuống còn 705.100 ha, bình quân mỗi năm mất 18.000 ha. Diện tích rừng bị đốt để làm nương rẫy là 9.438 ha (từ 1993 - 1997). Tại tỉnh Đắk Lắk, diện tích rừng tự nhiên giảm từ 1.259.400 ha năm 1982 xuống còn 1.205.400 ha năm 1995, trong đó rừng bị phá để canh tác làm nương rẫy hàng năm xấp xỉ 3.000 ha.

2. Các hành vi ứng xử với môi trường không mang tính đạo đức ở cấp doanh nghiệp, các tổ chức

Khi chúng ta chuyển đổi sang cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế đã tạo ra sự phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội của đất nước. Sự phát triển kinh tế, tốc độ đô thị hoá đã kéo theo những hậu quả về ô nhiễm môi trường do chúng ta khai thác và sử dụng chưa hợp lý các nguồn tài nguyên, chưa chú trọng đến mục tiêu phát triển bền vững. Mặt khác, tại một số khu công nghiệp, do sử dụng các thiết bị công nghệ cũ, lạc hậu cũng là nguyên nhân dẫn tới ô nhiễm môi trường.

Theo Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP năm 2000) thì 82% nhà máy ô nhiễm nhất nằm trong các khu dân cư, 90% số nhà máy xây dựng trước năm 1995 không có phương tiện xử lý nước thải.

Theo tính toán khu vực đất bên cạnh các nhà máy hoá chất Bắc Giang, Đức Giang (Hà Nội) đã bị ô nhiễm nặng hơn các khu khác từ 10 - 20 lần.

Hoạt động của các khu công nghiệp thải ra chất thải làm ô nhiễm môi trường đô thị và nguồn nước. Chẳng hạn, khu công nghiệp Nam Định hàng năm thải ra khoảng 5 triệu m³ nước thải, chứa hơn 1500 tấn cặn bã hữu cơ, 64 tấn chất tẩy rửa, 60 tấn dầu mỡ, 8 tấn kim loại nặng, gần 3 tấn kiềm và các chất độc khác (Báo cáo của Bộ Kế hoạch đầu tư và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (1997)).

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai năm 2008 thì tại Đồng Nai có 22 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, nhưng chỉ có 11 khu công nghiệp đầu tư xây dựng hệ thống nước thải tập trung, còn 11 khu công nghiệp chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung là “Hố Nai, Sông Máy, Nhơn Trạch 5, Dệt may Nhơn Trạch (Vinatex Tân Tạo), Định Quán, Thanh Phú, Bàu Xéo, Ông Kèo, Xuân Lộc, Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Agtex Long Bình. Đối với các doanh nghiệp đã có hệ thống xử lý nước thải thì mức độ ô nhiễm của nước thải đã qua xử lý vẫn còn cao. Một số khu công nghiệp là điểm nóng về ô nhiễm môi trường là khu công nghiệp Sông Máy, Hố Nai.

Mỗi năm Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ kiểm tra được 200 doanh nghiệp về vấn đề xử lý nước thải và vệ sinh môi trường, còn 600 doanh nghiệp chưa được kiểm tra. Như vậy, cơ quan quản lý Nhà nước chỉ kiểm tra được 25% cơ sở sản xuất về vấn đề môi trường, còn là 75% doanh nghiệp chưa được kiểm tra giám sát về vấn đề môi trường.

Hiện nay tỉnh chưa đầu tư xử lý bãi chất thải và chất thải rắn. Hiện thành phố Biên Hoà có 4 bãi rác thì chỉ có 1 bãi rác được đầu tư xử lý và đi vào hoạt động, còn 3 bãi rác chưa được xử lý. Mỗi bãi rác có diện tích từ 30 - 100 ha.

Trong thành phố mới xử lý được 75% và nông thôn mới xử lý được 40% - 65% rác thải hàng ngày. Như vậy, còn một lượng rác thải đáng kể chưa được xử lý, gây ra ô nhiễm môi trường.

Một số làng nghề gây ô nhiễm môi trường nặng. Ở làng nghề chế biến gỗ Tân Hoà, phường Tân Hoà, TP Biên Hoà với 350 hộ cá thể, 29 doanh nghiệp; công nghiệp chế biến và ngành nghề nông thôn của Đồng Nai có trên 4000 cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm thu hút khoảng 31.000 lao động cũng là những điểm gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ của người dân.

Tại Đồng Nai, hành vi xả nước thải ra sông Thị Vải của Công ty Vedan là một điển hình của hành vi ứng xử với môi trường không mang tính đạo đức. Đây là công ty hoạt động ở khu công nghiệp Gò Dầu, Đồng Nai. Theo tính toán, hàng tháng công ty này xả ra hơn 45.000 m³ nước thải ra sông Thị Vải. Điều đáng nói là hành vi này được thực hiện một cách có chủ ý, tinh vi và liên

tục 14 năm liền đến khi bị phát hiện tháng 9/2008. Hành động này của công ty Vedan đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế và tinh thần của người dân sống tại khu vực này.

Hành động xả nước thải ra sông hồ của các công ty và cơ sở sản xuất, các làng nghề không chỉ có ở Đồng Nai mà có tại nhiều nơi ở nước ta. Ở trên đã phân tích làng nghề dệt lụa Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội là một dẫn chứng.

Tại Hải Phòng, tháng 12/2008 Phòng cảnh sát môi trường thành phố đã phát hiện 6 cơ sở sản xuất thải nước ra sông Lạch Tray. Đó là các cơ sở: Công ty thương mại Dũng Thanh (sản xuất giấy), Công ty TNHH thương mại thủy sản Hải Đông, Công ty TNHH Hải Thành, cơ sở sản xuất Yến Hồng...

Các làng nghề chế biến nông sản của ba xã: Minh Khai, Cát Quế, Dương Liễu của huyện Hoài Đức, Hà Nội là những điểm ô nhiễm môi trường lớn. Chỉ tính riêng xã Minh Khai có 700 hộ - 800 hộ chế biến nông sản (bột sắn, dong riềng, chổi đót) mỗi ngày thải ra 2,5 tấn rác thải công-nghiệp. Mỗi hộ gia đình thải ra 20 m³ cặn bã/ngày. Cả hệ thống thoát nước của xã phải tiếp nhận 2.000 m³ nước thải/ngày vào thời điểm thời vụ. Toàn bộ số nước thải này không được xử lý đổ ra kênh T5 (kênh tưới nước của huyện và đổ ra sông Đáy). Tại xã Dương Liễu, có 300 hộ làm nghề, mỗi ngày chế biến từ 70 - 80 tấn sắn, dong riềng các loại, có ngày lên hàng trăm tấn. Mỗi ngày mỗi hộ gia đình này thải ra từ 40 - 50 m³ chất thải. Chất và nước thải đổ ra kênh T2 của tập thể. Xã Cát Quế có 240 hộ chế biến nông sản. Mỗi ngày mỗi hộ thải ra từ 15 - 20 m³ chất thải. Các chất thải này ứ đọng, bốc mùi gây ô nhiễm nguồn nước và không khí của các xã.

Xét từ góc độ của đạo đức môi trường chúng ta thấy những hành vi gây ô nhiễm môi trường trên thể hiện ở những khía cạnh sau:

a. Nhận thức của người dân và các tổ chức còn nhiều hạn chế

- Nhận thức về vấn đề môi trường: Kết quả khảo sát 772 người của một số dân tộc bản địa ở tỉnh Đắk Lắk (Ba na, Gia rai, Ê đê, Mnông, C'ho, Mạ) của Hà Hữu Bình năm 2005 trong khuôn khổ của một đề tài cấp Bộ cho thấy có 28,5% số người được hỏi không quan tâm đến và cũng không biết nguồn nước sinh hoạt của mình hàng ngày có ô nhiễm hay không ô nhiễm. Trong đó tỷ lệ cao nhất là dân tộc Gia rai (35,9%), dân tộc Ê đê (35,7%) và dân tộc Ba na (31,6%). Có 14,7% số người được hỏi cho rằng họ không biết về các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước của khu vực mình sinh sống. Chính do người dân không quan tâm, không biết về sự ô nhiễm nguồn nước và nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước, nên việc diễn ra các hành vi gây ô nhiễm môi trường là hiển nhiên. Có nhiều hành vi dẫn đến ô nhiễm nguồn nước như nuôi gia súc thả rông, phân gia súc trút xuống nguồn nước, phá rừng, đốt nương, tổ chức các nghi lễ bỏ mả ăn uống nhiều ngày cũng gây ra ô nhiễm môi trường lớn.

- Người dân, các tổ chức không biết và không hiểu về vấn đề đạo đức môi trường. Như đã trình bày ở trên các cán bộ môi trường, các doanh nghiệp và người dân được hỏi đều không biết gì về đạo đức môi trường. Khi trong suy nghĩ của cá nhân không hiện diện vấn đề đạo đức môi trường thì khó có thể có những hành vi mang tính đạo đức đối với môi trường.

- Có một khía cạnh khác của nhận thức về môi trường là họ ý thức được hậu quả của hành vi của mình, song vẫn gây ô nhiễm môi trường. Qua kết quả điều tra của Dự án cho thấy họ hiểu xả nước ra sông, chặt phá rừng dẫn đến những hậu quả xấu song vẫn làm vì cuộc sống mưu sinh, vì lợi ích cá nhân của mình và gia đình mình.

b. Hành vi không mang tính đạo đức môi trường nhiều khi là những hành vi có chủ đích trong việc huỷ hoại môi trường

Khi phân tích những hành vi huỷ hoại môi trường ở trên như: hành vi của Công ty Vedan, các công ty khác tại các khu công nghiệp, của các làng nghề truyền thống... tạo ra sự ô nhiễm nguồn nước, hành vi đổ trộm rác thải trên các đường phố Hà Nội... là những hành vi mang tính chất cố ý. Chủ thể hành vi biết rất rõ hậu quả của việc mình làm và làm như vậy là vi phạm các qui định pháp luật về bảo vệ môi trường, song họ vẫn thực hiện. Điều đáng nói là hành vi này được thực hiện nhiều lần (Công ty Vedan tải chất thải ra sông Thị Vải liên tục 14 năm nay, hành vi đổ chất thải trộm diễn ra liên tục và nhiều khi mang tính công khai...), hành vi gây ô nhiễm môi trường của nhà máy đóng tàu Hyundai - Vinasin là việc làm có hệ thống và có chủ đích rõ ràng...

Qua các hành vi này chúng ta thấy các chủ thể hành vi như các tổ chức, cá nhân trên không hề tự ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với cộng đồng và xã hội. Lương tâm họ không hề bị cắn rứt, dằn vò khi việc làm của họ gây ra những hậu quả khủng khiếp đối với sức khoẻ mọi người, đến sự phát triển kinh tế của nhiều gia đình, dẫn đến những tai nạn giao thông thật đáng tiếc...

c. Sự buông lỏng và thiếu trách nhiệm của chính quyền và các cơ quan quản lý môi trường ở địa phương

Đạo đức môi trường trước hết là các chuẩn mực về môi trường đòi hỏi các cá nhân, tổ chức và cộng đồng phải thực hiện và thực hiện một cách tự giác. Để các chuẩn mực này được thực hiện đòi hỏi những người có trách nhiệm như: các cơ quan quản lý môi trường và chính quyền tại địa phương phải kiểm tra, giám sát và xử phạt. Nếu những người có trách nhiệm không thực hiện được chức năng này thì việc xảy ra các hành vi không mang tính đạo đức môi trường là điều gần như tất yếu. Chúng ta thử hỏi Công ty Vedan liên tục xả nước thải ra sông Thị Vải trong 14 năm với một số lượng lớn như vậy thì tại sao chính quyền và những cán bộ môi trường lại không biết. Trong thời gian đó nhiều

người dân và dư luận đã lên tiếng, song vẫn không ai giải quyết. Hành vi đổ trộm chất thải ra đường phố ở Hà Nội thì người dân ở đây ai cũng biết, phản đối, chính quyền cũng biết nhưng không có xử lý gì. Hành động đốt, chặt phá rừng là việc làm mà ai trong khu vực cũng có thể thấy...

Trước những hành động trên, nhiều khi dư luận nghi ngờ về sự dung túng, bao che của những người có trách nhiệm đối với các hành vi này.

d. Dư luận xã hội không thực hiện được chức năng giáo dục điều chỉnh xã hội của mình trong việc bảo vệ môi trường

Dư luận xã hội là một công cụ quan trọng trong giáo dục và điều chỉnh hành vi của con người và cộng đồng người. Trong những năm gần đây, chúng ta nói nhiều đến vai trò của dư luận xã hội. Dư luận xã hội hiện nay không còn thực hiện được chức năng định hướng và điều chỉnh hành vi của con người như những năm trước đây và như trong xã hội cũ, trong đó có lĩnh vực bảo vệ môi trường. Người ta có thể nhìn thấy hành vi vứt rác bừa bãi, đổ chất thải ra đường, xuống sông ngòi, song không phản đối vì sợ bị trả thù hay có những hành vi phản đối (chửi mắng, hay có thể dùng bạo lực của người gây ra hành vi ô nhiễm môi trường).

Khi dư luận xã hội không lên tiếng và không thực hiện các chức năng của mình thì các hành vi vi phạm các chuẩn mực môi trường có điều kiện phát triển. Chủ thể của các hành vi gây ô nhiễm môi trường cho rằng họ có thể thực hiện được hành vi của mình (nhiều khi họ hiểu là hành vi của mình có thể được cộng đồng chấp nhận).

Trái lại, khi dư luận xã hội lên tiếng thì cá nhân, tổ chức sẽ phải xem xét lại hành vi của mình đối với môi trường. Nếu hành vi đó chưa thực hiện thì chủ thể phải suy nghĩ lại và quyết định có nên thực hiện hành vi không. Nếu hành vi đã thực hiện thì chủ thể có thể sẽ điều chỉnh để thay đổi hành vi của mình.

Xã hội của chúng ta ngày nay tạo nhiều điều kiện cho cá nhân khẳng định bản thân. Song đối với nhiều người dường như lại lợi dụng sự khẳng định cá nhân để thực hiện các hành vi lệch chuẩn, coi thường cộng đồng, chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, mà xem nhẹ lợi ích của người khác.